

KẾ HOẠCH
Triển khai, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Công văn số 1624/TTTP-PCTN ngày 11/12/2025 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về việc Triển khai công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025; Trường Tiểu học Hương An xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Mục đích của việc kê khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó, phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm thực hiện kê khai, tự giác kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin theo quy định tại mẫu Bản kê khai và chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với nội dung kê khai.

II. NỘI DUNG

1. Các phương thức kê khai

1.1. Kê khai tài sản thu nhập lần đầu

Việc kê khai tài sản thu nhập lần đầu áp dụng đối với những người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

1.2. Kê khai bổ sung

Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai đã kê khai tài sản thu nhập lần đầu nay có biến động về tài sản, thu nhập trong năm 2025 có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (trừ các trường hợp thuộc đối tượng kê khai hằng năm theo quy định).

1.3. Kê khai hằng năm

Kê khai hằng năm được thực hiện đối với những trường hợp theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

1.4. Kê khai phục vụ công tác cán bộ



Kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện đối với những trường hợp theo Khoản 4, Điều 36 Luật PCTN.

2. Đối tượng kê khai

Người có nghĩa vụ kê khai thuộc một trong các trường hợp kê khai quy định nêu trên đang công tác tại đơn vị Trường Tiểu học bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

3. Thời điểm kê khai

Việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai hằng năm phải hoàn thành trước ngày **30/12/2025**.

4. Mẫu kê khai tài sản, thu nhập

- Đối với trường hợp kê khai lần đầu, kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ: Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Đối với kê khai bổ sung: Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

5. Việc công khai các bản kê khai

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập quyết định công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Chương IV Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

6. Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập quyết định công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo Điều 39 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ và báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập đảm bảo theo đúng qui định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Nghị định số 130/202 /NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

- Xây dựng Kế hoạch để triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập.
- Rà soát, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi về Phòng Văn hóa - xã hội xã Xuân Phú trước ngày **30/12/2025**.

(Lưu ý: Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập cần nêu rõ phương thức kê khai (lần đầu, hằng năm, bổ sung), thuộc thẩm

quyền kiểm soát của cơ quan nào theo hướng dẫn tại **Điểm 1, Mục II** của Kế hoạch này để tiện trong việc bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo Mẫu đính kèm).

- Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai. (Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai theo Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

- Lập sổ theo dõi việc kê khai, giao, nhận bản kê khai: Ông Châu Văn Thu – Nhân viên văn thư nhà trường.

- Nộp các bản kê khai về Phòng Văn hóa - xã hội (02 bộ) trước ngày **29/12/2025**.

- Thực hiện công khai các bản kê khai 5 ngày, từ ngày **24/12/2025 - 29/12/2025**.

- Báo cáo kết quả kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập gửi về Phòng Văn hóa - xã hội theo dõi trước ngày **31/12/2025**.

- Lập hồ sơ lưu trữ tại trường (Kế hoạch, quyết định phê duyệt, biên bản giao nhận; hồ sơ công khai bản kê khai...).

- Giao bộ phận Văn thư nhận và nộp về Phòng Văn hóa – xã hội xã trước ngày 30/12/2025.

2. Đối với người có nghĩa vụ kê khai

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ nội dung kê khai và nộp 02 bản kê khai tài sản, thu nhập của mình cho Hiệu trưởng. Thời gian hoàn thành trước ngày **29/12/2025**.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của Trường Tiểu học Hương An theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đông Thị Huệ

UBND XÃ XUÂN PHÚ
TRƯỜNG TH HƯƠNG AN

Số: 189/QĐ-THHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xuân Phú, ngày 27 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản,
thu nhập năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯƠNG AN

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về việc tiếp nhận nguyên trạng và thành lập các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc UBND xã Xuân Phú;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

Căn cứ Công văn số 1624/TTTP-PCTN ngày 11/12/2025 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về việc Triển khai công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 như sau:

Tổng số người có nghĩa vụ kê khai: 2 người (Có danh sách kèm theo).

Trong đó: Kê khai hằng năm: 2 người.

Điều 2. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm tự kê khai theo mẫu và hướng dẫn kê khai tại phụ lục I (đối với người kê khai hằng năm), ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, chịu trách nhiệm về tính chính xác, sự trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai; hoàn thành việc kê khai trước ngày **29/12/2025**.

Giao bộ phận văn thư thu nhận 02 bản kê khai tài sản, theo dõi, báo cáo tổng hợp nộp về Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú (qua Phòng Văn hóa – xã hội) chậm nhất đến hết ngày **29/12/2025**.

Tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 3. Bộ phận Văn phòng, các bộ phận liên quan của Trường Tiểu học Hương An và các ông (bà) có tên tại **Điều 1** căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng VH-XH (để báo cáo);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đông Thị Huệ

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI HÀNG NĂM
(Kèm theo Quyết định số 189/QĐ-THHA ngày 27/12/2025)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ
1	Đồng Thị Huệ	Trường Tiểu học Hương An	Hiệu trưởng
2	Lê Thị Cúc	Trường Tiểu học Hương An	Phó hiệu trưởng

Tổng cộng: 2 người

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 30 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Đồng Thị Huệ. Ngày tháng năm sinh: 25/04/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Hương An
- Nơi thường trú: Thôn Hương An, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.
- Số căn cước công dân: 049180012654.

Ngày cấp 16/9/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Bùi Thanh Phương. Ngày tháng năm sinh: 22/01/1980
- Nghề nghiệp: Kế toán
- Nơi làm việc: Công ty Thành Sơn xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng
- Nơi thường trú: Thôn Hương An, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.
- Số căn cước công dân: 049081015314 ngày cấp 1/9/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Bùi Phương Giang. Ngày tháng năm sinh: 18/02/2006
- Nơi thường trú: Thôn Hương An, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.
- Số căn cước công dân: 049306010594.
- Ngày cấp: 18/8/2021.

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Bùi Phương Khánh. Ngày tháng năm sinh: 03/04/2008
- Nơi thường trú: Thôn Hương An, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.
- Số căn cước công dân: 049208000990
- Ngày cấp: 27/3/2023

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Hương An Đông, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.
- Diện tích: 266 m²
- Giá trị: 1.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AE8910126 do UBND huyện Quế Sơn cũ cấp cho ông Bùi Thanh Phương và bà Đồng Thị Huệ.
- Thông tin khác (nếu có): cấp ngày 26/7/2006

1.1.2. Thửa thứ hai:

- Địa chỉ: Thôn Hương An Đông, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.
- Diện tích: 130 m²
- Giá trị: 1.200.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BV 381292 do UBND huyện Quế Sơn cũ cấp cho ông Bùi Thanh Phương và bà Đồng Thị Huệ.
- Thông tin khác (nếu có): cấp ngày 16/04/2019

1.2. Các loại đất khác: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Hương An Đông, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: cấp 3
- Diện tích sử dụng: 110 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 2.500.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: BN524059 do UBND huyện Quế Sơn cũ cấp cho ông Bùi Thanh Phương và bà Đồng Thị Huệ.
- Thông tin khác (nếu có): cấp ngày 24/6/2013

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình: Không. Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 444.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 204.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 240.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			

3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp tờ giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.			
01 xe ô tô	700.000.000	Từ nguồn thu nhập của 2 vợ chồng	
	444.000.000	Thu nhập từ lương của 2 vợ chồng	

Xuân Phú, ngày 30 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Xuân Phú, ngày 29 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Đồng Thị Huệ

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 30 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Lê Thị Cúc Ngày tháng năm sinh: 22/12/1990
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng .
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Hương An.
- Nơi thường trú: Thôn Đồng Tràm, xã Xuân Phú, TP Đà Nẵng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 049190021332
ngày cấp 01/09/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Võ Văn Thương Ngày tháng năm sinh: 12/10/1988
- Nghề nghiệp: Công chức xã.
- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: UBND xã Xuân Phú.
- Nơi thường trú: Thôn Đồng Tràm, xã Xuân Phú, TP Đà Nẵng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 049088015252
ngày cấp 11/4/2025 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Võ Gia Khang Ngày tháng năm sinh: 28/05/2019
- Nơi thường trú: Thôn Đồng Tràm, xã Xuân Phú, TP Đà Nẵng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: Không

1.1.1. Thừa thừa nhất: Không

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Diện tích⁽⁹⁾:.....
- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:.....
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:.....

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất: Không

- Loại đất:... Địa chỉ:
- Diện tích:....
- Giá trị ⁽¹⁰⁾:.....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng: không

2.1. Nhà ở: Không.

2.1.1. Nhà thứ nhất: Không

- Địa chỉ:
- Loại nhà⁽¹⁴⁾:
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾:.....
- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình: Địa chỉ:
- Loại công trình:..... cấp công trình:.....
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không.

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:Số lượng:Giá trị:

- Tên cổ phiếu:Số lượng:Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn

máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản: số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 210.000.000 đồng/năm

- Tổng thu nhập của người kê khai: 132.000.000 đồng/năm

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 78.000.000 đồng/ năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

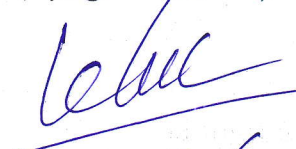
III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các			

kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.			
		210.000.000 đồng/năm	Lương và phụ cấp của 2 vợ chồng + Vợ: 132.000.000 đồng/năm + Chồng: 78.000.000 đồng/năm

..... ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Xuân Phú, ngày 30 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Thị Cúc

BIÊN BẢN
Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Hôm nay, vào lúc 7h30 ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại văn phòng trường TH Hương An tiến hành niêm yết bảng kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2025.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- | | | |
|-------------------------|---------------------------|---------------|
| 1. Bà Đồng Thị Huệ | - Hiệu trưởng | - chủ trì. |
| 2. Bà Nguyễn Thị Sinh | - TPCM tổ 3+bộ môn | - Thư ký |
| 3. Bà Lê Thị Cúc | - Phó Hiệu trưởng | - Thành viên; |
| 4. Ông Châu Văn Thu | - TT Tổ VP | - Thành viên; |
| 5. Bà Phan Thị Diệu | - Kế toán kiêm Thiết bị | - Thành viên; |
| 6. Ông Nguyễn Công Dung | - Trưởng BTTND, giáo viên | - Thành viên. |

II. NỘI DUNG

Niem yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của cán bộ quản lý Trường tiểu học Hương An (đính kèm theo danh sách và Bản kê khai tài sản, thu nhập).

Thời gian niêm yết bản kê khai: 30 ngày (kể từ ngày 30/12/2025).

Địa điểm niêm yết bản kê khai: Website và tại bảng công khai nhà trường.

Biên bản đã được thông qua cho tất cả thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất và kết thúc vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Sinh



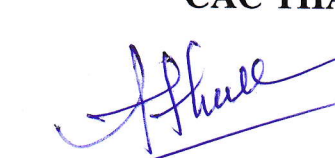
HIỆU TRƯỞNG

Đồng Thị Huệ

CÁC THÀNH VIÊN



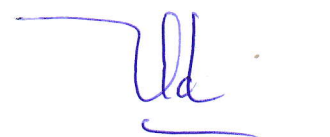
Lê Thị Cúc



Châu Văn Thu



Nguyễn Công Dung



Phan Thị Diệu